

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm phục vụ công tác xét nghiệm dịch vụ nước, thực phẩm năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội.
- Tên gói thầu: Gói số 3: Mua vật tư theo thiết bị phục vụ công tác xét nghiệm dịch vụ nước, thực phẩm năm 2025
- Chủ đầu tư: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội - Số 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn 01 túi hồ sơ
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 11 năm 2025
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung:

- Yêu cầu nhà thầu mô tả thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn dưới đây hoặc có cấu hình tương đương. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. ***Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn*** so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của HSMT.

Nội hàm tương đương được quy định trong yêu cầu kỹ thuật được hiểu là:

- (1) Được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận tương đương tiêu chuẩn
- (2) Tương đương về tính năng cơ bản, độ tin cậy, phạm vi ứng dụng

(3) Tương đương về công suất; hiệu suất, yêu cầu thông số đầu vào; danh mục, độ chính xác kết quả đầu ra.

(4) Tương đương về giá trị đo; độ chính xác kết quả đo;

(5) Tương đương về hàm lượng, nồng độ, tính chất

(6) Các yếu tố tương đương khác (nếu có)

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo các mẫu sau:

+ Bảng đáp ứng tính pháp lý hàng hóa (file word/excel đính kèm E-HSDT):

| TT | Tên hàng hóa | Tên thương mại tham khảo | Ký mã hiệu / Nhãn mác sản phẩm | Quy cách đóng gói | Tên nhà sản xuất, Xuất xứ | Chủ sở hữu (nếu có) | Tài liệu sản phẩm |
|--|--------------|---|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Theo HSMT | Tên hàng hóa theo Tờ khai hải quan hoặc theo Chứng từ nhập khẩu khác. | Theo hàng hóa thực tế | Theo hàng hóa thực tế | Theo hàng hóa thực tế | Theo hàng hóa thực tế | - Catalog, Brochure, Hướng dẫn sử dụng, ... của nhà sản xuất. - Tài liệu chứng minh của bên thứ ba |
| <p><i>Nhà thầu cam kết những nội dung kê khai nêu trên là chính xác. Trường hợp Nhà thầu cố tình kê khai thông tin không trung thực nhằm vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật sẽ được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và Nhà thầu sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm, chấp nhận chịu xử lý theo quy định của E-HSMT và pháp luật về đấu thầu</i></p> | | | | | | | |

- Nhà thầu phải có bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu so sánh với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (đính kèm file word/excel tại E-HSDT):

| STT | Tên hàng hoá | Yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu | Đáp ứng kỹ thuật của Hồ sơ dự thầu | Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT | |
|-----|--------------|-------------------------------------|--|---|--|
| | | | | Tài liệu tham chiếu bằng tiếng Anh | Tài liệu tham chiếu bằng tiếng Việt (Lưu ý: Nhà thầu phải đảm bảo tính chính xác giữa nội dung tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có sự sai khác, Tổ chuyên gia sẽ yêu cầu làm rõ E-HSDT. Việc nhà thầu cố tình dịch sai nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, tùy mức độ có thể được coi là hành vi gian lận) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 | Theo HSMT | Tên hàng hoá theo HSMT | - Tên hàng hoá: ... - Model: ... - Nhà sản xuất: ... - Xuất xứ: ... - Chủ sở hữu (nếu có): ... | | |
| | | Mô tả hàng hóa của E- | Mô tả hàng hóa của E-HSDT (chi | Đẫn chiếu từng chi tiết mô tả hàng hoá (trích dẫn cụ thể tới Trang... của Catalog/Tài liệu kỹ thuật và Mô tả hình ảnh... thuộc E-HSDT). | |

| | | | | |
|--|--|------|--|---|
| | | HSMT | tiết đáp ứng từng mục) | Đồng thời, nhà thầu cần đánh dấu (Highlight) thông số cụ thể của hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại E-HSMT. |
| | | | Tiêu chí đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn | - Tài liệu chứng minh theo hướng dẫn bên trên về “Nội hàm tương đương” - Hoặc tài liệu chứng minh một số tính năng kỹ thuật của E-HSMT đưa ra là tiêu chí không cơ bản (chứng minh tính năng kỹ thuật này không làm ảnh hưởng tới tính năng sử dụng của hàng hoá dự thầu) kèm theo dẫn chứng pháp lý và khoa học cụ thể (không chấp nhận các lập luận tự suy diễn) để Tổ chuyên gia xem xét đánh giá “Chấp nhận được”. |
| | | | Tiêu chí gây hạn chế nhà thầu (không được xem xét và đánh giá) | Tài liệu chứng minh yêu cầu kỹ thuật chỉ có duy nhất 01 nhà sản xuất đáp ứng |

Nhà thầu cam kết những nội dung kê khai nêu trên là chính xác.

Trường hợp Nhà thầu cố tình kê khai thông tin / dịch tài liệu kỹ thuật không đúng với Thông số kỹ thuật mà Nhà sản xuất công bố nhằm vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật sẽ được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và Nhà thầu sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm, chấp nhận chịu xử lý theo quy định của E-HSMT và pháp luật về đấu thầu

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

| STT | Tên hàng hóa | Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn) | Quy cách đóng gói tối thiểu |
|-----|---|--|-----------------------------|
| 1 | Bộ kit bảo dưỡng | Bộ kit bảo dưỡng Dionex Integrion hoặc tương đương. Tương thích với Máy sắc ký ion Dionex Integrion | |
| 2 | Piston cho bơm | Piston cho bơm hoặc tương đương. Tương thích với Máy sắc ký ion Dionex Integrion | |
| 3 | Bộ triệt nền (4 mm) cho hệ Anion | Bộ triệt nền ADRS 600 (4 mm) cho hệ Anion (Dionex ADRS 600) hoặc tương đương. Tương thích với Máy sắc ký ion Dionex Integrion | |
| 4 | Bộ kit bảo dưỡng bộ đưa mẫu tự động AS-DV (DV Preventive Maintenance Kit) | Bộ kit bảo dưỡng bộ đưa mẫu tự động AS-DV (AS-DV Preventive Maintenance Kit) hoặc tương đương. Tương thích với Máy sắc ký ion Dionex Integrion | |
| 5 | Màng lọc mẫu trước van 6 cổng (Filter Replacement Kit) | Màng lọc mẫu trước van 6 cổng (Filter Replacement Kit) hoặc tương đương. Tương thích với Máy sắc ký ion Dionex Integrion | |

| STT | Tên hàng hóa | Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (Hoặc tương đương, hoặc tốt hơn) | Quy cách đóng gói tối thiểu |
|-----|--|--|-----------------------------|
| 6 | Bộ tạo pha động KOH | Bộ tạo pha động KOH (Dionex EGC 500 KOH) hoặc tương đương. Tương thích với Máy sắc ký ion Dionex Integrion | |
| 7 | Bộ bể anion CTATC 600 | Bộ bể anion CTATC 600 (Dionex CR-ATC 600) hoặc tương đương. Tương thích với Máy sắc ký ion Dionex Integrion | |
| 8 | Bộ loại Carbonate | Bộ loại Carbonate CRD200 (CRD 200 4mm) hoặc tương đương. Tương thích với Máy sắc ký ion Dionex Integrion | |
| 9 | Bộ loại bọt khí | Bộ loại bọt khí (Dionex RFIC Eluent Degasser) hoặc tương đương. Tương thích với Máy sắc ký ion Dionex Integrion | |
| 10 | Màng lọc đầu cột (Bed Support Assembly) | Màng lọc đầu cột (Bed Support Assembly) hoặc tương đương. Tương thích với Máy sắc ký ion Dionex Integrion | |
| 11 | Lọ đựng mẫu 5 mL bao gồm đầu lọc (250 cái/hộp) | Lọ đựng mẫu 5 mL bao gồm đầu lọc (250 cái/hộp) hoặc tương đương. Tương thích với Máy sắc ký ion Dionex Integrion | 250 cái/hộp |
| 12 | Cột phân tích 250 mm x 4 mm | Cột phân tích AS 20 250 mm x 4 mm hoặc tương đương. Tương thích với Máy sắc ký ion Dionex Integrion | |
| 13 | Cột bảo vệ 50 mm x 4mm | Cột bảo vệ AG 20 50 mm x 4mm hoặc tương đương. Tương thích với Máy sắc ký ion Dionex Integrion | 1 cái/hộp |

Yêu cầu khác (áp dụng cho tất cả hàng hóa kể trên)

- Thời gian giao hàng: ≤ 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Bản cam kết cung cấp chứng từ hàng hóa trước khi giao hàng: Đối với hàng hóa nhập khẩu: Tờ khai hải quan (*Bản sao của đơn vị nhập khẩu*), Chứng nhận Xuất xứ (CO), Chứng nhận Chất lượng (CQ), Invoice (*Bản sao của đơn vị nhập khẩu*), Packing list (*Bản sao của đơn vị nhập khẩu*), Vận đơn (*Bản sao của đơn vị nhập khẩu*),... Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Phiếu xuất kho và Chứng nhận Chất lượng (CQ) của nhà sản xuất,... theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

1.3. Các yêu cầu khác:

*** Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây:**

Đối với toàn bộ hàng hóa:

- Có Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật khác của Nhà sản xuất có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật, mô tả hình ảnh đối với các hàng hóa chào thầu (Nếu là ngôn ngữ nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt) có đầy đủ nội dung chứng minh thông số kỹ thuật đối với các hàng hóa tham dự thầu

theo yêu cầu của E-HSMT và chịu trách nhiệm về nội dung và tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch). Đồng thời, nhà thầu **cần đánh dấu (Highlight) thông số cụ thể của hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại E-HSMT.**

- Nhà thầu có cam kết tại thời điểm đối chiếu tài liệu hoặc hoàn thiện hợp đồng: Nhà thầu phải nộp các tài liệu chứng minh **khả năng cung ứng hàng hóa có nguồn gốc rõ ràng và hợp lệ**, nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật theo quy định về “Điều kiện ký kết hợp đồng” tại Khoản 2 Điều 66 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 và các văn bản sửa đổi. Trường hợp Nhà thầu không thể cung cấp tài liệu chứng minh, Nhà thầu sẽ không đủ điều kiện xét trúng thầu theo hướng dẫn tại Khoản 19 Điều 140 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Đối với yêu cầu lắp đặt, giao hàng, tuổi thọ của hàng hóa: Cam kết tất cả hàng hóa cung cấp mới 100%, năm sản xuất từ năm 2025 trở về sau, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn nguyên đai, nguyên kiện theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất.

Mục 2. Bản vẽ: “Không có bản vẽ”

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Việc kiểm tra, thử nghiệm các hàng hóa được yêu cầu sẽ được tổ chức Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 70 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo E-HSMT hoặc không thích ứng với các thiết bị hiện có thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.